TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **171** /2021/HNGĐ–ST
Ngày: 04/6/2021.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn
Ông Trần Văn Chánh
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1002/2021/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021.

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Anh D**, sinh năm 1961
Địa chỉ: A, khu phố A, phường HN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Bà **Trần Thị Phương H**, sinh năm 1967.
Địa chỉ: A, khu phố A, phường HN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(*Ông D, bà H có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại hồ sơ ông Nguyễn Anh D trình bày:**

Ông và bà Trần Thị Phương H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Hố Nai I, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 15/12/1987. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, về lối sống, quan điểm sống không phù hợp. Ông bà đã cố

gắng hòa giải nhưng không được. Đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Phương H.

- **Về con chung:** Có 05 con chung: Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/3/1989; Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 06/01/1992; Nguyễn Trần Huyền T, sinh ngày 05/4/1994; Nguyễn Anh N, sinh ngày 10/6/1996; Nguyễn Định P, sinh ngày 30/4/2000. Các con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung**: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về Nợ chung**: Ông cam kết vợ chồng ông không có nợ chung.

- **Về án phí**: Ông D xin tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

***Tại bản tự khai ngày 13/5/2021 bà Trần Thị Phương H trình bày**:

Bà và ông Nguyễn Anh D tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Hố Nai I, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 15/12/1987. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, về lối sống, quan điểm sống không phù hợp. Ông bà đã cố gắng hòa giải nhưng không được. Đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được ông Nguyễn Anh D yêu cầu ly hôn, bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Anh D.

Về con chung: Có 05 con chung: Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/3/1989; Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 06/01/1992; Nguyễn Trần Huyền T, sinh ngày 05/4/1994; NNguyễn Anh N, sinh ngày 10/6/1996; Nguyễn Định P, sinh ngày 30/4/2000. Các con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Anh D và bà Trần Thị Phương H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét ông Nguyễn Anh D và bà Trần Thị Phương H là nguyên đơn và bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về Nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh D và bà Trần Thị Phương H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông Nguyễn Anh D và bà Trần Thị Phương H sau khi kết hôn, chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Hai ông bà đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Nguyễn Anh D xin ly hôn và bà Trần Thị Phương H cũng đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau, vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Anh D.

[2]Về con chung: Có 05 con chung: Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/3/1989; Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 06/01/1992; Nguyễn Trần Huyền T, sinh ngày 05/4/1994; NNguyễn Anh N, sinh ngày 10/6/1996; Nguyễn Định P, sinh ngày 30/4/2000. Các con đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Anh D và bà Trần Thị Phương H khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Anh D phải chịu tiền tạm ứng án phí dân sự về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, 6 và Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình 1986; Điều 55, 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Anh D. Ông Nguyễn Anh D được ly hôn với bà Trần Thị Phương H.

- Về con chung: Có 05 con chung: Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/3/1989; Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 06/01/1992; Nguyễn Trần Huyền T, sinh ngày 05/4/1994; NNguyễn Anh N, sinh ngày 10/6/1996; Nguyễn Định P, sinh ngày 30/4/2000. Các con đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Anh D và bà Trần Thị Phương H khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Anh D phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*), được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Anh D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000982 ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND TP Biên Hòa;
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
-Các đương sự;
-Thi hành án;
-Lưu hồ sơ, Vp;
-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc